

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày: 22-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chảo Phù Hiền
- Ông Hồ Chử Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Nhà văn hóa bản P, xã S, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; sinh ngày 09 tháng 07 năm 2004 tại xã S, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản P, xã S, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước: 01120400xxxx, ngày cấp: 11/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lò Văn D (đã chết) và bà Lò Thị K. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 25/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn là 18 tháng, tại Quyết định số 31/QĐ-TA, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính). Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2026 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T là người nghiện chất ma túy, đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm, từ ngày 06/8/2025 đến ngày 06/8/2027, theo Quyết định số 161/QĐ-UBND, ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Điện Biên.

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 21/02/2026, Lò Văn T đi bộ từ nhà ra Km34 quốc lộ 4H, thuộc trung tâm xã S, tỉnh Điện Biên, rồi đón xe khách vào xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên để làm thuê. Khi tới bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, T gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi T đã mua 01 gói Heroine của người đàn ông này với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc, rồi đi bộ ra bãi ngô cạnh bờ suối thuộc bản Nà Hỳ 2, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên để sử dụng hết số Heroine vừa mua được bằng hình thức hít. Đến 08 giờ ngày 23/02/2026, Lò Văn T được công an xã S, tỉnh Điện Biên mời đến trụ sở để tiến hành test nhanh, kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, kết quả Lò Văn T dương tính với ma túy nhóm “MOP”, cụ thể là Heroine. Sau đó, Công an xã S, đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lò Văn T để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 194/KL-KTHS, ngày 26/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lò Văn T gửi giám định: Loại Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroin (Heroine), thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine).”

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV5 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng cũng như luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Bị cáo Lò Văn T là người nghiện chất ma túy, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, theo Quyết định số 161/QĐ-UBND, ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Điện Biên, trong thời hạn 02 năm, từ ngày 06/8/2025 đến ngày 06/8/2027. Tuy nhiên, vào ngày 21/02/2026 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là Heroine, tại bản Nà Hỳ 2, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra (BL 50-53), phù hợp với Kết luận giám định (BL 32) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm: ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn, vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng ma túy đã cố ý phạm tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T có 01 tiền sự như sau: Ngày 25/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn là 18 tháng, tại Quyết định số 31/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 25/7/2025, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu ở trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[4] Về vật chứng của vụ án: Bị cáo khai đã sử dụng 01 chiếc bật lửa và 01 mảnh giấy bạc là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt đi, cơ quan điều tra không thu giữ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Trong vụ án bị cáo Lò Văn T khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết vào ngày 21/02/2026 tại bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã S, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/02/2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/5/2026./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh;
- Phân trại tạm giam Nhà Hỷ;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao